

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 02 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Ông Cao Chí Khá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C.

Địa chỉ: Ấp Thạnh An, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
(Vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn D.

Địa chỉ: Ấp Thạnh An, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Phạm Văn D tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/4/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, nay bà C yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20/8/2021, giới tính: Nữ. Con chung hiện đang sống chung với ông D. Bà C đồng ý giao con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, và không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà C đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống bà C và ông D tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nhưng không lớn. Nay ông D không đồng ý ly hôn với bà C vì còn thương vợ con.

Về con chung: Ông D đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nhưng không đồng ý ly hôn..

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn D và yêu cầu được giao con chung cho ông Phạm Văn D nuôi dưỡng. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Phạm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Phạm Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Phạm Văn D tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, thành phố

Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/4/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông D là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà C: Trong quá trình chung sống, bà C và ông D thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông D và bà C đã không còn sống chung. Bà C và ông D đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của bà C là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà C và ông D có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20/8/2021, giới tính: Nữ. Con chung hiện đang sống chung với ông D.

Xét thấy, sau khi bà C không còn sống chung với ông D thì con chung vẫn do ông D chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2023, ông D đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Cho nên, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho ông D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông D chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C. Bà Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với ông Phạm Văn D.

2. Về con chung: Ông Phạm Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 20/8/2021, giới tính: Nữ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông Phạm Văn D chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà C được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000731 ngày 28/11/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Bà Nguyễn Thị Ngọc C không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Tiến, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh